

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
296	Q920243	Quách Văn Cù	19/10/1974		Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Thạc sỹ toán	Toán học	B	B	ĐH Sư phạm toán	Số 37 đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP HCM	
297	Q920271	Phú Thị Tuyết Diệu		10/13/1996	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	A		Thôn Phước Nhơn- Xã Xuân Hải - Huyện Ninh Hải- Tỉnh Ninh Thuận	
298	Q920272	Hồ Thị Hương		21/03/1993	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán	B1	B		Thôn 7 xã eamdoal-m'đrăk- Đắklăk	
299	Q920279	Tô Lan Phương		3/8/1996	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm toán	B	B		50/13A Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
300	Q920307	Đặng Phương Hồng Linh		8/22/1997	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm toán	B1	UDCNTT cơ bản		Đắk Hà, Đắk Hà, Kom Tum	
301	Q920322	Dương Quang Nghĩa	5/9/1997		Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán	B	A		Số 47 đường 5, Khu phố Nhị Đồng 1, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	
302	Q920341	Nguyễn Tuấn Dũng	19/03/1982		Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Toán - Tin học	B		Nghiep vụ sư phạm	Bù Nho, Phú Riềng, Bình Phước	
303	Q920172	Ngô Thị Tư Tư		8/3/1997	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán	B	UDCNTT Cơ bản		Thôn 7, Xã Ea Rók, Huyện Ea Súp, Tỉnh Đắk Lắk	
304	Q920085	Lê Đức Nhân	6/10/1993		Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Cử Nhân	Sư phạm Toán	TOEIC 510	B		Thôn Cảnh Trường, Phường Kỳ Thịnh - TX. Kỳ Anh - Tỉnh Hà Tĩnh.	
305	Q920335	Trần Thị Đoan		4/20/1984	Giáo viên KTNN	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính quy	Đại học	Chăn nuôi thú y	B	UDCNTT Cơ bản	Nghiep vụ sư phạm	KP 5, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
306	Q920114	Mai Thanh Dung		9/10/1995	Giáo viên Lý	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính quy	Đại Học	Sư phạm vật lý	Bậc 3	UDCNTT Cơ bản		115 Quốc lộ 1A, xóm 3, thôn 3, Tân Phúc, Hàm Tân, Bình Thuận.	
307	Q920314	Nguyễn Thị Thùy		9/8/1990	Giáo viên Lý	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	B	A		Bắc Thạch, Phong Hiền, Phong Điền, Thừa Thiên Huế	
308	Q920126	Phạm Thị Thủy Tiên		14/05/1996	Giáo viên Sử	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính quy	Đại Học	Sư phạm Lịch Sử	B	B		Krong Kmar- Krong Bông - DakLak	
309	Q920149	Nguyễn Thị Mỹ		26/09/1989	Giáo viên Sử	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính quy	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	B		73/2C, Đường 475, Tổ 6, Khu phố 5, Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	
310	Q920079	Lê Nguyễn Phước Thành	11/20/1996		Giáo viên Toán	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A		123/21/57 Lê Lợi, P3, Gò Vấp, TPHCM	
311	Q920019	Lê Thị Phương		19/9/1981	Nhân viên Văn thư	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính quy	Đại học	Lịch Sử Việt Nam	B	A	Nghịệp vụ văn thư - Lưu trữ	Số 86/13 đường Dinh Phong Phú, Tổ 2, KP3, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP HCM	
312	Q920278	Huỳnh Trung Hiếu	13/11/1991		Giáo viên Địa	THCS Trần Quốc Toàn	Chính quy	Đại Học	Sư phạm Địa Lí	B	B	QL HCNN, quản lý GD	Áp 2, Xã Ba Sao, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	
313	Q920060	Nguyễn Thị Thảo		27/03/1988	Giáo viên Lý	THCS Trần Quốc Toàn	Chính quy	Cử nhân vật lý	Sư phạm vật lý	B	B		211 ấp tam đông xã thới tam thôn huyện hóc môn tp HCM	
314	Q920069	Huỳnh Tấn Thiện	4/10/1993		Giáo viên Lý	THCS Trần Quốc Toàn	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm vật lý	B	A		101/15 Đ.Chương Dương P.Linh Chiểu Q.Thủ Đức TP.HCM	
315	Q920122	Trần Thanh Trà	28/11/1991		Giáo viên Lý	THCS Trần Quốc Toàn	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Anh văn B1	B	Thạc sĩ QLGD	775A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	

STT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
		Nam	Nữ											
316	Q920132	Thập Nữ Hương Ly			10/5/1991	Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn vật lý	B	B	Phước Nhơn 3, Xuân Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	
317	Q920215	Nguyễn Ngọc Anh		4/12/1996	Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Vừa học vừa làm	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	A2	UDCNTT	Quốc phòng-Xã Đak Gân-Huyện Đak Mil- Tỉnh Đak Nông	Số 1 Thôn Sơn Thượng-Xã Đak Gân-Huyện Đak Mil- Tỉnh Đak Nông	
318	Q920191	Trần Quang Huy		16/02/1984		Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	B	A	Số 38/16/10 Đường 27, Tổ 12, KP. Long Hòa, P.Long Thành Mỹ, Quận 9, TP.HCM	
319	Q920022	Nguyễn Thị Công		9/10/1997	Sinh	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	B	UDCNTT	Xã Bình Hiệp, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi		
320	Q920088	Hoàng Thị Thu Thủy		11/29/1997	Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	B	UDCNTT	Thôn Đồng Thành, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình		
321	Q920258	Nguyễn Văn Tuyền		10/23/1991		Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	B	A	19C/16 khu phố Bình Dương 3, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	
322	Q920287	Long Thị Phương		1/12/1995	Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Đại học	Kế toán tin học	Toeic 480		Chứng chỉ sư phạm bậc 2	Thôn Tam Lực - Xã EaTam- Huyện KrôngNăng - Tỉnh Đak Lăk	Dân tộc Tây
323	Q920010	Đinh Hữu Tương		12/9/1995	Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	B	UDCNTT	Tổng phụ trách	Xã Quảng Sơn, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	
324	Q920345	Trần Thị Trúc Mai		6/24/1990	Giáo viên	THCS Trần Quốc Toản	Vừa làm vừa học	Đại học	Chính trị	B	UDCNTTC	TPT Đồi, BD NVSP	45/15/4 Nguyễn Duy Trinh, Long Trường, Q9, TP HCM	
325	Q920205	Luu Thị Hồng		6/8/1995	Nhân viên CNTT	THCS Trần Quốc Toản	Chính quy	Đại học	Công nghệ thông tin	B			Nam Linh, Nam Đàn, Nghệ An	



STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
326	Q920344	Trần Thị Ngọc Diễm		1/4/1995	Giáo viên Anh văn	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh	C1	B	B1 tiếng Pháp	An Trú, Triệu Tài, Triệu Phong, Quảng Trị	
327	Q920204	Nguyễn Thị Sinh		1/3/1995	Giáo viên Địa	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Đại Học	Sư Phạm Địa Lí	B	UDCNTTC B		Xã Hưng Trung, Huyện Hưng Nguyên, Nghệ An	
328	Q920087	Hoàng Thị Phụng		3/3/1988	Giáo viên Hóa	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Thạc sĩ	Hóa Hữu cơ	TOEIC 250	A		Số 01 Ấp 6, Lộc An, Lộc Ninh, Bình Phước	
329	Q920296	Nguyễn Thị Ngân		11/22/1991	Giáo viên Hóa	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	B1	UDCNTTC B	Tiếng Anh B	102 Linh Đông, kp7, p. Linh Đông, q. Thủ Đức	
330	Q920332	Nguyễn Thị Vân		2/9/1997	Giáo viên Hóa	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	UDCNTTC B	Tiếng Anh Bậc 2	Hải Toàn- Xã Hải An- Huyện Hải Hậu - Tỉnh Nam Định	
331	Q920324	Đinh Thị Hải Yến		10/01/1995	Giáo viên Sinh	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm sinh học	A2	UDCNTTC B		Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hoà, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	
332	Q920277	Trần Thị Duyên		16/02/1997	Giáo viên Sử	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Đại Học	Sư Phạm Lịch Sử	Bậc 3/6	UDCNTTC B		Tổ 1, Ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	
333	Q920139	Nguyễn Thị Thu Huyền		14/07/1994	Giáo viên Toán	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Đại Học	Sư phạm Toán	B	B		Thôn Tiến Châu, Xã Thạch Châu, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.	
334	Q920140	Nguyễn Thị Ngân		2/8/1992	Giáo viên Toán	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Đại học	Sư phạm toán học	B	B		Số 246, Đường 1A, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, TP.HCM	
335	Q920294	Thanh Liêm	5/5/1988		Giáo viên Toán	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Đại học	Sư Phạm Toán học	B	B		258/70 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP. Hồ Chí Minh	Dân tộc Chăm

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
336	Q920218	Nguyễn Anh Thi		9/9/1991	Giáo viên Văn	THCS Trường Thạnh	Chính quy	Thạc sĩ Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ văn	B	B		Tổ dân phố Quyết Thắng B, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.	

NGƯỜI LẬP BIỂU

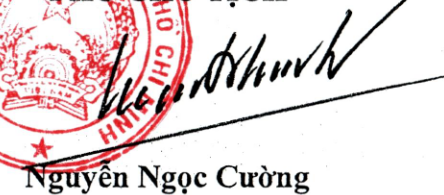


Hồ Minh Chiến

Quận 9, ngày 23 tháng 6 năm 2020



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Cường

